

THÔNG TƯ

Quy định về khai báo, điều tra, thống kê và báo cáo tai nạn lao động hàng hải

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động;

Căn cứ Nghị định số 14/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục An toàn lao động,

Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư quy định về khai báo, điều tra, thống kê và báo cáo tai nạn lao động hàng hải.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về việc khai báo, điều tra, thống kê và báo cáo tai nạn lao động hàng hải.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Thông tư này áp dụng đối với:

a) Tàu biển Việt Nam, chủ tàu, thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam;

b) Tàu biển nước ngoài, chủ tàu, thuyền viên làm việc trên tàu biển nước ngoài hoạt động tại vùng biển Việt Nam;

c) Tổ chức, cá nhân Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan đến tai nạn lao động hàng hải.

2. Thông tư này không áp dụng đối với chủ tàu và thuyền viên làm việc trên tàu quân sự, tàu công vụ, tàu cá.

Điều 3. Tai nạn lao động hàng hải

Tai nạn lao động hàng hải là tai nạn xảy ra trong thời gian đi tàu gây tổn thương cho bất kỳ bộ phận, chức năng nào của cơ thể hoặc gây tử vong cho thuyền viên trong khi thực hiện công việc, nhiệm vụ lao động hoặc thực hiện công việc, nhiệm vụ khác theo phân công của chủ tàu hoặc người được chủ tàu ủy quyền.

Điều 4. Phân loại tai nạn lao động hàng hải

1. Tai nạn lao động hàng hải làm chết thuyền viên (sau đây gọi tắt là tai nạn lao động hàng hải chết người) là tai nạn lao động hàng hải mà thuyền viên bị nạn chết thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- a) Chết tại nơi xảy ra tai nạn;
- b) Chết trên đường đi cấp cứu hoặc trong thời gian cấp cứu;
- c) Chết trong thời gian điều trị hoặc chết do tái phát của vết thương do tai nạn lao động hàng hải gây ra theo kết luận tại biên bản giám định pháp y;
- d) Thuyền viên bị Tòa án ra Quyết định tuyên bố là đã chết đối với trường hợp mất tích.

2. Tai nạn lao động hàng hải làm thuyền viên bị thương nặng (sau đây gọi tắt là tai nạn lao động hàng hải nặng) là tai nạn lao động hàng hải làm thuyền viên bị ít nhất một trong những chấn thương được quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Tai nạn lao động hàng hải làm thuyền viên bị thương nhẹ (sau đây gọi tắt là tai nạn lao động hàng hải nhẹ) là tai nạn lao động hàng hải không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ KHAI BÁO, ĐIỀU TRA, THỐNG KÊ VÀ BÁO CÁO TAI NẠN LAO ĐỘNG HÀNG HẢI

Điều 5. Khai báo tai nạn lao động hàng hải

Việc khai báo tai nạn lao động hàng hải theo quy định tại Khoản 1 Điều 70 Bộ luật Hàng hải Việt Nam được thực hiện như sau:

1. Khi xảy ra tai nạn lao động hàng hải thì thuyền viên bị tai nạn hoặc người biết sự việc phải thông báo ngay cho chủ tàu hoặc thuyền trưởng.
2. Khi biết tin xảy ra tai nạn lao động hàng hải chết người hoặc tai nạn lao động hàng hải nặng làm bị thương nặng từ 02 thuyền viên trở lên chủ tàu hoặc

thuyền trưởng có trách nhiệm khai báo bằng cách nhanh nhất (trực tiếp hoặc điện thoại, fax, công điện, thư điện tử) tới các cơ quan có thẩm quyền sau:

- a) Cảng vụ hàng hải nếu tàu đang hoạt động trong vùng nước cảng biển;
- b) Cục Hàng hải Việt Nam nếu tàu đang hoạt động trong vùng biển Việt Nam hoặc vùng biển quốc tế;
- c) Cơ quan đại diện của Việt Nam nếu tàu biển đang hoạt động ở vùng biển nước ngoài;
- d) Trường hợp tai nạn lao động hàng hải làm chết người xảy ra trong vùng biển Việt Nam thì đồng thời phải báo ngay cho Công an cấp huyện nơi xảy ra tai nạn lao động hàng hải hoặc nơi gần nhất.

3. Nội dung bản khai báo theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 6. Điều tra tai nạn lao động hàng hải

1. Đoàn điều tra tai nạn lao động hàng hải cấp cơ sở

Chủ tàu hoặc thuyền trưởng trong trường hợp được chủ tàu ủy quyền bằng văn bản có trách nhiệm thành lập Đoàn điều tra tai nạn lao động hàng hải cấp cơ sở để tiến hành điều tra tai nạn lao động hàng hải nhẹ, tai nạn lao động hàng hải nặng làm bị thương nặng một thuyền viên thuộc thẩm quyền quản lý của mình. Thành phần Đoàn điều tra tai nạn lao động hàng hải cấp cơ sở tuân thủ theo các quy định pháp luật về lao động.

2. Đoàn điều tra tai nạn lao động hàng hải cấp tỉnh

Ngay khi nhận được tin báo xảy ra tai nạn lao động hàng hải chết người hoặc tai nạn lao động hàng hải nặng làm hai thuyền viên bị tai nạn nặng trở lên, Cảng vụ hàng hải khu vực chủ trì quyết định thành lập Đoàn điều tra tai nạn lao động hàng hải cấp tỉnh theo mẫu tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này, phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng liên quan tại địa phương thực hiện việc điều tra, lập biên bản điều tra tai nạn lao động hàng hải.

Thành phần Đoàn điều tra tai nạn lao động hàng hải cấp tỉnh bao gồm:

- a) Đại diện Cảng vụ hàng hải, Trưởng đoàn;
- b) Đại diện Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Thành viên;
- c) Đại diện Sở Y tế, Thành viên;
- d) Đại diện Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, Thành viên;
- đ) Mời một số thành viên khác (nếu xét thấy cần thiết).

3. Đoàn điều tra tai nạn lao động hàng hải cấp trung ương

Ngay khi nhận được tin báo tai nạn lao động hàng hải chết người hoặc tai nạn lao động hàng hải nặng làm hai thuyền viên bị tai nạn nặng trở lên xảy ra tại nước ngoài hoặc các trường hợp tai nạn đặc biệt nghiêm trọng có tính chất phức tạp nếu xét thấy cần thiết, Cục Hàng hải Việt Nam chủ trì quyết định thành lập Đoàn điều tra tai nạn lao động hàng hải cấp trung ương theo mẫu tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này, phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng liên quan thực hiện việc điều tra, lập biên bản điều tra tai nạn lao động hàng hải. Trong trường hợp việc di chuyển đến nơi xảy ra tai nạn lao động hàng hải tại nước ngoài khó khăn thì Đoàn điều tra có thể đề nghị cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài hoặc cơ quan đại diện của Việt Nam tại nước ngoài hỗ trợ, cung cấp hồ sơ để điều tra.

Thành phần Đoàn điều tra tai nạn lao động hàng hải cấp trung ương bao gồm:

- a) Đại diện Cục Hàng hải Việt Nam, Trưởng đoàn;
- b) Đại diện Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Thành viên;
- c) Đại diện Bộ Y tế, Thành viên;
- d) Đại diện Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Thành viên;
- d) Mời một số thành viên khác (nếu xét thấy cần thiết).

4. Thời hạn điều tra, quyền hạn, nhiệm vụ và quy trình, thủ tục điều tra của Đoàn điều tra tai nạn lao động hàng hải tuân thủ theo các quy định pháp luật về lao động, an toàn lao động.

Điều 7. Hồ sơ vụ tai nạn lao động hàng hải

1. Chủ tàu có trách nhiệm lập Hồ sơ vụ tai nạn lao động hàng hải. Trong một vụ tai nạn lao động hàng hải nếu có nhiều thuyền viên bị tai nạn lao động thì mỗi thuyền viên bị tai nạn lao động được lập một bộ hồ sơ riêng.

2. Hồ sơ bao gồm bản chính hoặc bản sao các tài liệu theo quy định tại Khoản 1 Điều 16 Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động.

3. Việc lưu trữ hồ sơ tai nạn lao động hàng hải được quy định như sau:

a) Chủ tàu lưu trữ hồ sơ tai nạn lao động hàng hải theo quy định tại Khoản 8 Điều 18 Nghị định số 39/2016/NĐ-CP;

b) Cơ quan thành lập đoàn điều tra tai nạn lao động hàng hải cấp tỉnh, cấp trung ương lưu trữ hồ sơ vụ tai nạn lao động hàng hải theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

Điều 8. Trách nhiệm của thuyền viên bị nạn, người biết sự việc và người có liên quan đến vụ tai nạn lao động hàng hải

Thuyền viên bị nạn (trừ trường hợp bị chết), người biết sự việc và người có liên quan đến vụ tai nạn lao động hàng hải có trách nhiệm khai báo trung thực, đầy đủ tất cả những tình tiết mà mình biết về những sự việc có liên quan đến vụ tai nạn lao động hàng hải theo yêu cầu của Đoàn điều tra tai nạn lao động hàng hải và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về những điều đã khai báo của mình.

Điều 9. Trách nhiệm của chủ tàu, thuyền trưởng khi trên tàu xảy ra tai nạn lao động hàng hải

1. Kịp thời sơ cứu, cấp cứu người bị nạn.
2. Khai báo tai nạn lao động hàng hải theo quy định tại Điều 5 của Thông tư này.
3. Giữ nguyên hiện trường những vụ tai nạn lao động hàng hải chết người, tai nạn lao động hàng hải nặng theo nguyên tắc sau:
 - a) Trường hợp phải cấp cứu người bị nạn, ngăn chặn những rủi ro, thiệt hại có thể xảy ra cho người khác mà làm xáo trộn hiện trường thì cơ sở phải vẽ lại sơ đồ hiện trường, lập biên bản, chụp ảnh, quay phim hiện trường (nếu có thể);
 - b) Chỉ được xoá bỏ hiện trường và mai táng tử thi (nếu có) sau khi đã hoàn thành các bước điều tra theo quy định Thông tư này và được sự đồng ý bằng văn bản Đoàn điều tra tai nạn lao động hàng hải cấp tỉnh hoặc cơ quan công an.
4. Cung cấp ngay tài liệu, đồ vật, phương tiện có liên quan đến vụ tai nạn theo yêu cầu của Đoàn điều tra tai nạn lao động hàng hải cấp trên và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những tài liệu, đồ vật, phương tiện đó.
5. Tạo điều kiện cho người có liên quan đến vụ tai nạn cung cấp thông tin cho Đoàn điều tra tai nạn lao động hàng hải khi được yêu cầu.
6. Thành lập Đoàn điều tra tai nạn lao động hàng hải để điều tra các vụ tai nạn lao động hàng hải thuộc thẩm quyền theo quy định tại khoản 1, Điều 6 Thông tư này.
7. Thông báo đầy đủ thông tin liên quan về tai nạn lao động hàng hải tới tất cả thuyền viên của mình.
8. Thanh toán các khoản chi phí phục vụ cho việc điều tra tai nạn lao động kể cả việc điều tra lại tai nạn lao động, bao gồm:
 - a) Dựng lại hiện trường;
 - b) Chụp, in, phóng ảnh hiện trường và nạn nhân;

- c) Trưng cầu giám định kỹ thuật, giám định pháp y (khi cần thiết);
- d) Khám nghiệm tử thi;
- d) In ấn các tài liệu liên quan đến vụ tai nạn lao động hàng hải;
- e) Phương tiện di lại tại nơi xảy ra tai nạn lao động hàng hải phục vụ quá trình điều tra tai nạn lao động hàng hải;
- g) Tổ chức cuộc họp công bố biên bản điều tra tai nạn lao động hàng hải.

9. Thực hiện các biện pháp khắc phục và giải quyết hậu quả do tai nạn lao động hàng hải gây ra; tổ chức rút kinh nghiệm; thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị ghi trong Biên bản điều tra tai nạn lao động hàng hải; xử lý theo thẩm quyền những người có lỗi để xảy ra tai nạn lao động hàng hải.

Điều 10. Thống kê và báo cáo tai nạn lao động hàng hải

1. Trách nhiệm của chủ tàu trong việc thống kê, báo cáo tai nạn lao động đối với đối tượng quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 2 Thông tư này như sau:

a) Tổ chức thống kê tình hình tai nạn lao động hàng hải vào mẫu sổ thống kê quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 08/2016/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn việc thu thập, lưu trữ, tổng hợp, cung cấp, công bố, đánh giá về tình hình tai nạn lao động và sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động nghiêm trọng;

b) Định kỳ 6 tháng và hằng năm báo cáo các vụ tai nạn lao động hàng hải làm thuyền viên của mình phải nghỉ việc từ một ngày trở lên về Cảng vụ hàng hải nơi xảy ra vụ tai nạn lao động. Báo cáo gửi trước ngày 05 tháng 7 hằng năm đối với báo cáo 6 tháng đầu năm và trước ngày 05 tháng 01 năm sau đối với báo cáo năm theo mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này. Báo cáo gửi bằng một trong các hình thức sau đây: trực tiếp, fax, đường bưu điện, thư điện tử.

2. Các Cảng vụ hàng hải tổng hợp tình hình tai nạn lao động hàng hải xảy ra trong 6 tháng đầu năm và một năm trên địa bàn quản lý và gửi Báo cáo tổng hợp tình hình tai nạn lao động hàng hải theo mẫu quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư này về Cục Hàng hải Việt Nam trước ngày 10 tháng 7 đối với báo cáo 6 tháng đầu năm và trước ngày 10 tháng 01 năm sau đối với báo cáo một năm.

3. Cục Hàng hải Việt Nam tổng hợp tình hình tai nạn lao động hàng hải xảy ra trong 6 tháng đầu năm và một năm trên toàn quốc và gửi Báo cáo tổng hợp tình hình tai nạn lao động hàng hải theo mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này về Bộ Giao thông vận tải, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 15 tháng 7 đối với báo cáo 6 tháng đầu năm và trước ngày 25 tháng 01 năm sau đối với báo cáo một năm.

Điều 11. Chi phí điều tra tai nạn lao động hàng hải

1. Các khoản chi phí thuộc trách nhiệm của chủ tàu theo Khoản 8 Điều 9 của Thông tư này được hạch toán vào chi phí sản xuất, kinh doanh, hoặc chi phí, giá dịch vụ sự nghiệp, hoặc chi hoạt động thường xuyên của cơ quan hành chính theo quy định của pháp luật.

2. Cơ quan có thẩm quyền điều tra tai nạn lao động hàng hải, cơ quan cử người tham gia điều tra tai nạn lao động hàng hải chi trả các khoản công tác phí cho người tham gia theo quy định của pháp luật của thành viên đoàn điều tra tai nạn lao động.

Điều 12. Điều tra lại tai nạn lao động hàng hải khi có khiếu nại tố cáo

Việc điều tra lại tai nạn lao động hàng hải thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo và Điều 17 Nghị định số 39/2016/NĐ-CP.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Trách nhiệm thi hành

1. Chủ tàu có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc những quy định tại Thông tư này, tăng cường các biện pháp cải thiện điều kiện lao động; định kỳ tổ chức, đánh giá những yếu tố nguy hiểm, tác hại nghề nghiệp; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của thuyền viên để phòng ngừa tai nạn lao động.

2. Cục Hàng hải Việt Nam có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị thuộc lĩnh vực hàng hải phổ biến, hướng dẫn việc thực hiện Thông tư này đến các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp kinh doanh, quản lý, khai thác vận tải biển trên địa bàn mình quản lý.

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm phổ biến, hướng dẫn việc thực hiện Thông tư này đến chủ tàu, thuyền trưởng và người sử dụng lao động có liên quan trên địa bàn tỉnh.

4. Bộ Giao thông vận tải, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý thực hiện các quy định tại Thông tư này.

Điều 14. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 02 năm 2019, thay thế Thông tư số 13/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về khai báo, điều tra, thống kê và báo cáo tai nạn lao động hàng hải.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Giao thông vận tải để có ý kiến đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, xem xét, hướng dẫn giải quyết. *Thầy*

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội, Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- HĐND, UBND, Sở LĐTBXH các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Công TTĐT Chính phủ;
- Công TTĐT Bộ LĐTBXH;
- Công TTĐT Bộ GTVT;
- Lưu: VT, ATLD.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Lê Tấn Dũng
Lê Tấn Dũng

PHỤ LỤC I

DANH MỤC CÁC CHẤN THƯƠNG ĐỂ XÁC ĐỊNH
LOẠI TAI NẠN LAO ĐỘNG HÀNG HẢI NẶNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 37/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

MÃ SỐ **TÊN CHẤN THƯƠNG**

01 **Đầu, mặt, cổ**

- 011. Các chấn thương sọ não hở hoặc kín;
- 012. Dập não;
- 013. Máu tụ trong sọ;
- 014. Vỡ sọ;
- 015. Bị lột da đầu;
- 016. Tổn thương đồng tử mắt;
- 017. Vỡ và dập các xương cuộn của sọ;
- 018. Vỡ các xương hàm mặt;
- 019. Tổn thương phần mềm rộng ở mặt;
- 0110. Bị thương vào cổ, tác hại đến thanh quản và thực quản.

02 **Ngực, bụng**

- 021. Tổn thương lồng ngực tác hại đến cơ quan bên trong;
- 022. Hội chứng chèn ép trung thất;
- 023. Dập lồng ngực hay lồng ngực bị ép nặng;
- 024. Gãy xương sườn;
- 025. Tổn thương phần mềm rộng ở bụng;
- 026. Bị thương và dập mạnh ở bụng tác hại tới các cơ quan bên trong;
- 027. Thủng, vỡ tạng trong ổ bụng;
- 028. Đụng, dập, ảnh hưởng tới vận động của xương sống;
- 029. Vỡ trật xương sống;
- 0210. Vỡ xương chậu;
- 0211. Tổn thương xương chậu ảnh hưởng lớn tới vận động của thân và chi dưới;
- 0212. Tổn thương cơ quan sinh dục.

03 **Phần chi trên**

- 031. Tổn thương xương, thần kinh, mạch máu ảnh hưởng tới vận động của chi trên;

- 032. Tồn thương phần mềm rộng khắp ở các chi trên;
- 033. Tồn thương ở vai, cánh tay, bàn tay, cổ tay làm hại đến các gân;
- 034. Đập, gãy, vỡ nát các xương đòn, bả vai, cánh tay, cẳng tay, cổ tay, bàn tay, đốt ngón tay;
- 035. Trật, trẹo các khớp xương.

04 Phần chi dưới

- 041. Chấn thương ở các chi dưới gây tổn thương mạch máu, thần kinh, xương ảnh hưởng tới vận động của các chi dưới;
- 042. Bị thương rộng khắp ở chi dưới;
- 043. Gãy và đập xương hông, khớp hông, đùi, đầu gối, ống, cổ chân, bàn chân và các ngón.

05 Bỏng

- 051. Bỏng độ 3;
- 052. Bỏng do nhiệt rộng khắp độ 2, độ 3;
- 053. Bỏng nặng do hóa chất độ 2, độ 3;
- 054. Bỏng điện nặng;
- 055. Bị bỏng lạnh độ 3;
- 056. Bị bỏng lạnh rộng khắp độ 2, độ 3.

06 Nhiễm độc các chất sau ở mức độ nặng

- 061. Ô xít cacbon: bị ngất, mê sảng, rối loạn dinh dưỡng của da, sung phổi, trạng thái trong người bàng hoàng, tâm lý mệt mỏi, uể oải, suy giảm trí nhớ, có những biến đổi rõ rệt trong bộ phận tuần hoàn;
- 062. Ô xít nitơ: hình thức sung phổi hoàn toàn, biến chứng hoặc không biến chứng thành viêm phế quản;
- 063. Hydro sunfua: kích thích mạnh, trạng thái động kinh, có thể sung phổi, mê sảng;
- 064. Ô xít cacbon níc ở nồng độ cao: ngừng thở, sau đó thở chậm chạp, chảy máu ở mũi, miệng và ruột, suy nhược, ngất;
- 065. Nhiễm độc cấp các loại hoá chất bảo vệ thực vật;
- 066. Các loại hóa chất độc khác thuộc danh mục phải khai báo, đăng ký.

PHỤ LỤC II**MẪU BẢN KHAI BÁO TAI NẠN LAO ĐỘNG HÀNG HẢI**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 37/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

TÊN CƠ QUAN QUẢN LÝ CẤP TRÊN (NẾU CÓ) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TÊN CƠ SỞ XẢY RA TAI NẠN LAO ĐỘNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Địa chỉ:.....

Điện thoại/Fax:.....

Email:.....

....., ngày ... tháng ... năm

KHAI BÁO TAI NẠN LAO ĐỘNG HÀNG HẢI

Kính gửi: - Cục Hàng hải Việt Nam;
 - Cảng vụ Hàng hải ...⁽¹⁾...

1. Thông tin về vụ tai nạn:

- Thời gian xảy ra tai nạn: ... giờ ... phút ... ngày ... tháng ... năm ...;

- Nơi xảy ra tai nạn:.....

- Tóm tắt diễn biến/ hậu quả vụ tai nạn:

.....

2. Thông tin về các nạn nhân:

	Họ và tên nạn nhân	Năm sinh	Giới tính	Nghề nghiệp	Tình trạng tai nạn (chết/bị thương nặng/ nhẹ)
1				Thuyền viên	
2					
3					
4				

NGƯỜI KHAI BÁO

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)

(1) Ghi tên Cảng vụ hàng hải khu vực.

PHỤ LỤC III
MẪU QUYẾT ĐỊNH
THÀNH LẬP ĐOÀN ĐIỀU TRA TAI NẠN LAO ĐỘNG HÀNG HẢI
Ban hành kèm theo Thông tư số 37/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 12 năm 2018
của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM
CĂNG VỤ HÀNG HẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /QĐ-CVHH...

....., ngày... tháng năm

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Đoàn điều tra tai nạn lao động hàng hải

GIÁM ĐỐC CĂNG VỤ HÀNG HẢI

Căn cứ Thông tư số 37/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc khai báo, điều tra, thống kê và báo cáo tai nạn lao động hàng hải;

Theo đề nghị của Trưởng phòng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Đoàn điều tra tai nạn lao động hàng hải gồm các ông, bà có tên dưới đây:

1. Họ tên, Cơ quan, Chức danh, Trưởng đoàn,
2. Họ tên, Cơ quan, Chức danh, Thành viên,
3.

Điều 2. Đoàn điều tra tai nạn lao động hàng hải có trách nhiệm tiến hành điều tra vụ tai nạn lao động hàng hải xảy ra tạihời giờphút, ngàytháng năm

Điều 3. Trưởng phòng, các Ông, Bà có tên tại Điều 1, Giám đốc (người sử dụng lao động) và cá nhân có liên quan đến vụ tai nạn lao động chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như điều 3;
- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Thanh tra Sở LĐTBXH;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

PHỤ LỤC IV
MẪU QUYẾT ĐỊNH
THÀNH LẬP ĐOÀN ĐIỀU TRA TAI NẠN LAO ĐỘNG HÀNG HẢI
Ban hành kèm theo Thông tư số 37/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /QĐ-CHHVN

....., ngày... tháng ... năm

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Đoàn điều tra tai nạn lao động hàng hải

CỤC TRƯỞNG CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM

Căn cứ Thông tư số 37/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc khai báo, điều tra, thống kê và báo cáo tai nạn lao động hàng hải;

Theo đề nghị của Trưởng phòng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Đoàn điều tra tai nạn lao động hàng hải gồm các ông, bà có tên dưới đây:

1. Họ tên, Cơ quan, Chức danh, Trưởng đoàn,
2. Họ tên, Cơ quan, Chức danh, Thành viên,
3.

Điều 2. Đoàn điều tra tai nạn lao động hàng hải có trách nhiệm tiến hành điều tra vụ tai nạn lao động hàng hải xảy ra tạihồi giờphút, ngày tháng năm

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng....., các Ông, Bà có tên tại Điều 1, Giám đốc (người sử dụng lao động) và cá nhân có liên quan đến vụ tai nạn lao động chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như điều 3;
- Bộ GTVT;
- Bộ LĐTBXH;
- Cảng vụ HH;
- Lưu: VT.

CỤC TRƯỞNG
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

PHỤ LỤC V

MẪU BÁO CÁO TỔNG HỢP TÌNH HÌNH TAI NẠN LAO ĐỘNG CẤP CƠ SỞ/CHỦ TÀU (6 THÁNG HOẶC CẢ NĂM)

Ban hành kèm theo Thông tư số 37 /2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Đơn vị báo cáo: (ghi tên cơ sở là chủ tàu)

Địa chỉ:

Mã huyện, quận¹:

--	--	--

BÁO CÁO TỔNG HỢP TÌNH HÌNH TAI NẠN LAO ĐỘNG

Kỳ báo cáo (6 tháng hoặc cả năm) ...năm ...

Ngày báo cáo:

Thuộc loại hình cơ sở² (doanh nghiệp): Mã loại hình cơ sở:

--	--	--	--

Đơn vị nhận báo cáo: Cảng vụ hàng hải.

Lĩnh vực sản xuất chính của cơ sở:³ Mã lĩnh vực:

--	--	--

Tổng số lao động của cơ sở: người, trong đó nữ: người

Tổng quỹ lương: triệu đồng

I. Tình hình chung tai nạn lao động

Tên chỉ tiêu thống kê	Mã số	Phân loại TNLD theo mức độ thương tật										
		Số vụ (Vụ)			Số người bị nạn (Người)							
		Tổng số	Số vụ có người chết	Số vụ có từ 2 người bị nạn trở lên	Tổng số		Số LĐ nữ		Số người chết		Số người bị thương nặng	
			Tổng số	Nạn nhân không thuộc quyền quản lý	Tổng số	Nạn nhân không thuộc quyền quản lý	Tổng số	Nạn nhân không thuộc quyền quản lý	Tổng số	Nạn nhân không thuộc quyền quản lý		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1. Tai nạn lao động												

1.1. Phân theo nguyên nhân xảy ra TNLĐ⁴											
a. Do người sử dụng lao động											
Không có thiết bị an toàn hoặc thiết bị không đảm bảo an toàn											
Không có phương tiện bảo vệ cá nhân hoặc phương tiện bảo vệ cá nhân không tốt											
Tổ chức lao động chưa hợp lý											
Chưa huấn luyện hoặc huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động chưa đầy đủ											
Không có quy trình an toàn hoặc biện pháp làm việc an toàn											
Điều kiện làm việc không tốt											
b. Do người lao động											
Vi phạm nội quy, quy trình, quy chuẩn, biện pháp làm việc an toàn											
Không sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân											
c. Khách quan khó tránh/ Nguyên nhân chưa kể đến											
1.2. Phân theo yếu tố gây chấn thương⁵											
...											
1.3. Phân theo nghề nghiệp⁶											
....											
2. Tai nạn được hưởng trợ cấp theo quy định tại Khoản 2 Điều 39 Luật ATVSLĐ											
3. Tổng số (3=1+2)											

II. Thiệt hại do tai nạn lao động

Tổng số ngày nghỉ vì tai nạn lao động (kể cả ngày nghỉ chế độ)	Chi phí tính bằng tiền (1.000 đ)				Thiệt hại tài sản (1.000 đ)
	Tổng số	Khoản chi cụ thể của cơ sở			
		Y tế	Trả lương trong thời gian Điều trị	Bồi thường /Trợ cấp	
1	2	3	4	5	6

CHỦ TÀU

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Một số lưu ý khi ghi bảng:

- ¹ Ghi mã số theo Danh Mục đơn vị hành chính do Thủ tướng Chính phủ ban hành theo quy định của Luật Thống kê.
- ² Ghi tên, mã số theo danh Mục và mã số các đơn vị kinh tế, hành chính sự nghiệp theo quy định pháp luật hiện hành trong báo cáo thống kê.
- ³ Ghi tên ngành, mã ngành theo Hệ thống ngành kinh tế do Thủ tướng Chính phủ ban hành theo quy định của Luật Thống kê.
- ⁴ Ghi 01 nguyên nhân chính gây tai nạn lao động.
- ⁵ Ghi tên và mã số theo danh mục yếu tố gây chấn thương.
- ⁶ Ghi tên và mã số nghề nghiệp theo danh Mục nghề nghiệp do Thủ tướng Chính phủ ban hành theo quy định của Luật Thống kê.

PHỤ LỤC VI
MẪU BÁO CÁO TỔNG HỢP TÌNH HÌNH TAI NẠN LAO ĐỘNG HÀNG HẢI
(6 THÁNG HOẶC CẢ NĂM)

Ban hành kèm theo Thông tư số 37/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

BÁO CÁO TỔNG HỢP TÌNH HÌNH TAI NẠN LAO ĐỘNG HÀNG HẢI
KỶ BÁO CÁO (6 tháng hoặc cả năm) NĂM.....

Ngày báo cáo:.....

Kính gửi:⁽¹⁾

I. Thông tin tổng quan

TT	Loại hình cơ sở	Mã số	Cơ sở/chủ tàu		Lực lượng lao động			Tổng số TNLĐ			Tần suất TNLĐ ⁽²⁾		Ghi chú
			Tổng số	Số cơ sở tham gia báo cáo	Tổng số lao động	Số lao động tham gia báo cáo	Số lao động nữ	Số người bị nạn		K _{TNLD}	K _M		
							Tổng số	Số người bị chết	Số người bị thương nặng				
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
I	Số thống kê từ Báo cáo của cơ sở/chủ tàu thuộc đối tượng nêu tại Điểm a Khoản 1 Điều 2 của Thông tư												
1	Tổng số												
2	Loại hình...												
3	...												
4													
5													
6													
II	Số thống kê từ Khai báo của chủ tàu thuộc đối tượng nêu tại Điểm b Khoản 1 Điều 2 của Thông tư												
	Tổng số												

II. Phân loại tai nạn lao động

TT	Tên chỉ tiêu thống kê	Mã số	Theo mức độ thương tật						Thiệt hại do TNLD						
			Số vụ TNLD			Số người bị nạn TNLD			Tổng số ngày nghỉ vì tai nạn lao động	Chi phí tính bằng tiền (1.000 đ)			Thiệt hại tài sản (1.000 đ)		
			Tổng số	Số vụ có người chết	Số vụ có từ 2 người bị nạn trở lên	Tổng số	Số lao động nữ	Số người chết		Số người bị thương nặng	Tổng số	Khoản chi cụ thể của cơ sở		Tổng số	
3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15			
I	Số thống kê từ Báo cáo của cơ sở/chủ tàu thuộc đối tượng nêu tại Điểm a Khoản 1 Điều 2 của Thông tư														
1	Tổng số														
2	Phân theo nguyên nhân														
3	Phân theo yếu tố gây chấn thương														
4	Phân theo nghề nghiệp														
II	Số thống kê từ Khai báo của chủ tàu thuộc đối tượng nêu tại Điểm b Khoản 1 Điều 2 của Thông tư														
1	Tổng số														
2	Phân theo nguyên nhân														
3	Phân theo yếu tố gây chấn thương														
4	Phân theo nghề nghiệp														

Một số lưu ý khi ghi vào bảng tại Phụ lục VI :

(1) Cơ quan quản lý nơi nhận báo cáo

(2) Tỷ suất TNLD được tính theo công thức: $M = \frac{N \times 1.000}{P}$. Trong đó: N số người bị TNLD hoặc số người chết trong kỳ báo cáo; P là tổng số lao động trong kỳ báo cáo.

(3) Ghi số chỉ tàu khai báo

(4) Ghi theo kết luận tại Biên bản điều tra tai nạn lao động

(5) Ghi tên và mã số theo danh mục yếu tố gây chấn thương

(6) Ghi tên và mã số nghề nghiệp theo danh mục nghề nghiệp theo danh mục do Thủ tướng Chính phủ ban hành theo quy định của Luật Thống kê

(7) Ghi theo kết luận tại Biên bản điều tra tai nạn lao động

(8) Ghi tên và mã số theo danh mục yếu tố gây chấn thương

(9) Ghi tên và mã số nghề nghiệp theo danh mục nghề nghiệp theo danh mục do Thủ tướng Chính phủ ban hành theo quy định của Luật Thống kê

Người lập báo cáo

(Ký, ghi rõ họ tên)

Lãnh đạo cơ quan, đơn vị

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)